

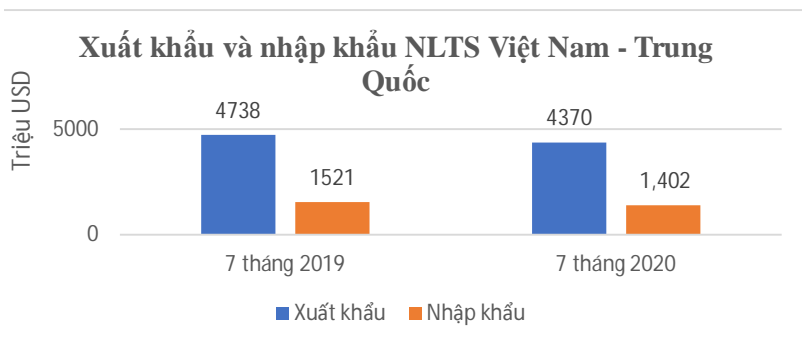
# BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

SỐ THÁNG 8  
NĂM 2020

## Thị trường Trung Quốc

**ipard** Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển NNNT

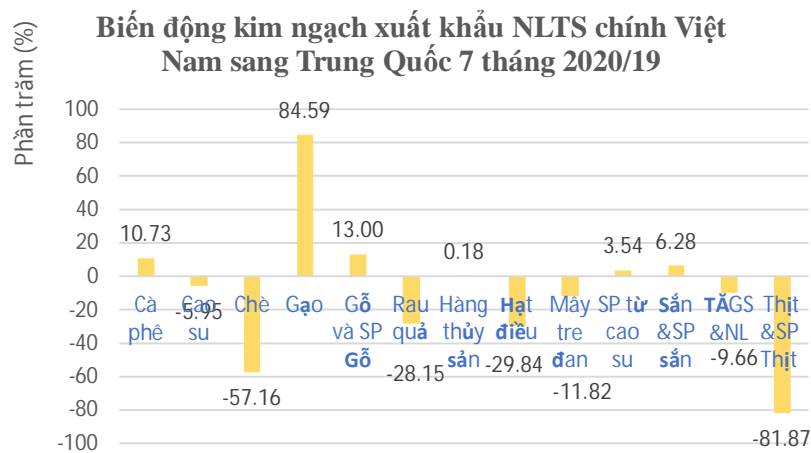
### TÌNH HÌNH CHUNG



#### So sánh xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam – Trung Quốc

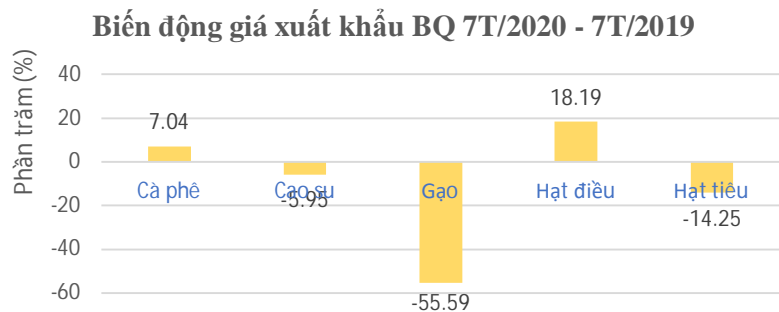
(7T/2020 – 7T/2019)

- Xuất khẩu ▼ 7,77%
- Nhập khẩu ▼ 7,78%



#### So sánh 7T/2020 với 7T/2019

- Cà phê ▲ 10,73 %
- Cao su ▼ 5,95%
- Chè ▼ 57,16%
- Gạo ▲ 84,59 %
- Gỗ và SP Gỗ ▲ 13%
- Rau quả ▼ 28,15 %
- Thủy sản ▲ 0,18 %
- Hạt điều ▼ 29,84 %
- Hạt tiêu ▼ 11,82%
- Mây tre đan ▲ 3,54 %
- SP từ cao su ▲ 6,28%
- T&S và NL ▼ 9,66%
- Thịt và SP thịt ▼ 81,87%



#### So sánh giá xuất khẩu 7T/2020 – 7T/2019

- Cà phê ▲ 7,04%
- Cao su ▼ 5,95%
- Gạo ▼ 55,59 %
- Hạt điều ▲ 18,19%
- Hạt tiêu ▼ 14,25 %

# TỔNG QUAN TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

---

Kinh tế Trung Quốc đang hồi phục nhanh hơn dự kiến, đồng thời sẽ góp phần giảm bớt áp lực cho tăng trưởng kinh tế toàn cầu hậu Covid-19. Hoạt động sản xuất tại Trung Quốc đã mở rộng với tốc độ nhanh nhất trong gần 1 thập kỷ qua, trong lúc nhu cầu nội địa của nước này cũng được cải thiện. Chỉ số quản lý thu mua Caixin/Markit (PMI) của Trung Quốc được công bố ngày 3/8 đã tăng từ 51,2 trong tháng 6 lên 52,8 trong tháng 7. Số liệu này đánh dấu 3 tháng tăng trưởng liên tiếp của PMI Trung Quốc và cũng là mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 1/2011. Theo OECD, Trung Quốc hiện đứng đầu danh sách 14 nền kinh tế lớn về tăng trưởng với GDP quý 2/2020 ghi nhận mức tăng trưởng 11,5% so với quý trước đó

Xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang Trung Quốc tháng 7/2020 đạt 684 triệu USD, tăng 11,29% so với tháng 6, và giảm 0,58% so với cùng kỳ. Đây là tháng đầu tiên Việt Nam có kim ngạch xuất khẩu NLTS sang Trung Quốc tăng kể từ đầu năm 2020. Trung Quốc là đối tác thương mại NLTS lớn thứ 2 của Việt Nam sau Hoa Kỳ.

Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Trung Quốc là rau quả, gỗ và các sản phẩm từ gỗ, sắn và các sản phẩm từ sắn, thủy sản, gạo, sản phẩm từ cao su. So với tháng 6 năm 2020, hầu hết các mặt hàng đều có kim ngạch xuất khẩu tăng cao, mây tre đan tăng 65%, tiếp đến là cao su tăng 59%, sắn và các sản phẩm từ sắn tăng 44%, cà phê tăng 42%, gỗ và các sản phẩm gỗ tăng 12%. Một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm là thịt và các sản phẩm thịt giảm 92%, chè giảm 34%, hạt điều giảm 24%, rau quả giảm 21%. Hầu hết các mặt hàng trên đều tăng giảm tương ứng so với cùng kỳ. Cà phê tăng 50%, gạo tăng 34%, sản phẩm cao su tăng 21%, sắn và các sản phẩm sắn tăng 14% trong khi đó thịt giảm 99%, chè giảm 75%, hạt điều giảm 36%, rau quả giảm 25%.

Hiện nay, Trung Quốc đang phải đối mặt với vấn đề lãng phí thực phẩm. Theo Chủ tịch Tập, bất chấp mùa màng bội thu những năm qua, Trung Quốc vẫn cần "duy trì cảnh giác về nguy cơ khủng hoảng an ninh lương thực, đặc biệt dưới tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19". Chính quyền Trung Quốc nhấn mạnh

nhiệm vụ tăng cường giám sát trong khu vực và thiết lập một cơ chế dài hạn để tránh lãng phí thực phẩm, đồng thời kêu gọi nâng cao nhận thức cộng đồng. Ngoài ảnh hưởng của Covid-19, kể từ đầu tháng 6, tình trạng mưa lớn và lũ lụt cũng tàn phá các vùng đất nông nghiệp phía nam Trung Quốc, những vựa lúa lớn của đất nước. Mặc dù chính quyền Trung Quốc đảm bảo với công chúng rằng nước này đang sản xuất đủ lương thực cho 1,4 tỷ dân. Tuy nhiên, theo một báo cáo chung của Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên (WWF) và Viện Khoa học Trung Quốc, các nhà hàng và căng tin ở Trung Quốc đã lãng phí khoảng 18 triệu tấn thực phẩm mỗi năm, tương đương 3% tổng sản lượng lương thực cả nước, số thực phẩm lãng phí đủ để nuôi 50 triệu người. Các chuyên gia cho rằng việc hạn chế lãng phí thực phẩm sẽ giúp cải thiện an ninh lương thực và củng cố khả năng đối phó tình trạng suy giảm nhập khẩu của Trung Quốc. Theo dự báo, sản lượng ngũ cốc của Trung Quốc năm nay giảm trong khi một số quốc gia đã áp dụng các biện pháp hạn chế xuất khẩu ngũ cốc, nên sức ép nhập khẩu các sản phẩm ngũ cốc của Trung Quốc sẽ tăng lên. Giá thành thấp là lý do chính khiến nông dân không muốn trồng thêm ngũ cốc mặc dù nhà nước đã bắt đầu trợ cấp cho họ.

USDA dự báo tổng sản lượng và giết mổ lợn của Trung Quốc sẽ đạt mức thấp kỷ lục vào năm 2020 do dịch tả lợn châu Phi tiếp tục ảnh hưởng đến ngành chăn nuôi lợn của Trung Quốc. Tuy nhiên, sự suy giảm nguồn cung sẽ chạm đáy vào năm 2020 và năm 2021 bắt đầu từ tồn kho lợn và lợn nái sẽ tăng lần lượt là 9% và 15%. Hoạt động giết mổ mạnh mẽ vào năm 2021 sẽ thúc đẩy sản lượng thịt lợn lên 41,5 triệu tấn từ mức thấp kỷ lục 38 triệu tấn vào năm 2020. Dự báo tồn kho lợn cuối năm 2021 lên 370 triệu con, tương đương hơn 80% mức trước khi có dịch tả. Nhập khẩu thịt lợn sẽ đạt đỉnh vào năm 2020 ở 4,3 triệu tấn và giảm xuống 3,7 triệu tấn vào năm 2021 khi nguồn cung trong nước phục hồi. Sản lượng thịt bò sẽ tiếp tục tăng vào năm 2021, dự báo ở mức 6,9 triệu tấn. Nhập khẩu thịt bò năm 2021 dự báo giảm xuống còn 2,7 triệu tấn.

Hiện nay, trong bối cảnh tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp, một số địa phương phía Trung Quốc đã tăng cường thực hiện nhiều biện pháp kiểm soát dịch bệnh... gây khó khăn việc thông quan hàng hóa xuất khẩu tại các cửa khẩu. Tại cửa khẩu Tân Thanh - Pò Chài, phía Trung Quốc thông báo để tăng

năng lực xuất nhập khẩu hàng hóa, từ ngày 1.7.2020, các phương tiện vận tải hàng hóa Việt Nam nhập cảnh vào Trung Quốc phải cung cấp giấy phép vận tải loại C. Đồng thời, các xe tải chở hàng hóa phải mua bảo hiểm phương tiện với giá 86 Nhân dân tệ (khoảng 300.000 VNĐ/1xe/7 ngày).

Tại Nam Ninh (Quảng Tây, Trung Quốc), chính quyền tỉnh Quảng Tây đang thực hiện nghiêm chế độ quản lý hàng hóa đưa vào tiêu thụ tại các chợ, siêu thị; Tăng cường kiểm tra các loại giấy tờ như: Chứng nhận đạt chuẩn chất lượng, chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ, chứng từ mua hàng đối với hàng nông sản dùng làm thực phẩm; Cấm mua - bán, tàng trữ các loại thực phẩm không phù hợp với tiêu chuẩn an toàn thực phẩm; các trường hợp kinh doanh thực phẩm nhập khẩu phải cung cấp chứng từ kiểm nghiệm kiểm dịch của cơ quan hải quan... Ngoài ra, từ ngày 1/7/2020, các phương tiện vận tải của Việt Nam nhập cảnh Trung Quốc đều phải mua bảo hiểm phương tiện.

Vào ngày 18 tháng 8 năm 2020, thành phố Thâm Quyến ở miền Nam Trung Quốc đã áp đặt các yêu cầu mới về xử lý và kiểm tra COVID-19 đối với hàng nhập khẩu thịt và hải sản đông lạnh tại các cảng ở Thâm Quyến. Theo đó, bộ phận Phòng chống và Kiểm soát, nhập khẩu thịt và hải sản đông lạnh Thâm Quyến sẽ độc quyền được bán, xử lý hoặc lưu trữ ở Thâm Quyến - sau khi thông quan - sẽ chuyển đến kho lạnh tập trung cơ sở nơi lô hàng sẽ được khử trùng và kiểm tra COVID-19. Chính quyền địa phương sẽ trả tiền cho việc khử trùng, thử nghiệm và lưu trữ trong một thời gian nhất định. Sau khi khử trùng và thử nghiệm âm tính, lô hàng sẽ được cấp giấy chứng nhận xuất cảnh và được phép tham gia thương mại địa phương. Các nhà nhập khẩu lo ngại về khả năng kiểm tra và làm vệ sinh các thùng chứa cũng như việc tồn đọng container khi chỉ có một kho lạnh tập trung.

Việc chuyển đổi sang xuất khẩu chính ngạch đối với thị trường Trung Quốc đang là vấn đề cấp bách bởi, hiện tại, tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) đã tạm dừng thông quan tại cặp chợ Lũng Vài (Trung Quốc) - Cốc Nam (Lạng Sơn, Việt Nam) từ ngày 1/7/2020 bởi lo ngại tiềm ẩn rủi ro như lây lan dịch bệnh, buôn lậu, gian lận thương mại. Trung Quốc cũng siết chặt quản lý đối với nhập khẩu các mặt hàng nông sản chưa được phép mở cửa thị trường, nghiêm cấm nhập khẩu theo

hình thức trao đổi cư dân biên giới các loại nông sản chưa được mở cửa thị trường. Cơ quan hải quan Nam Ninh cho biết Trung Quốc cũng sẽ xây dựng kế hoạch ngừng cho phép nhập khẩu thạch đen, khoai lang để gia công tại chỗ. Gần đây phía Trung Quốc yêu cầu tạm ngừng xuất khẩu xoài từ các vùng trồng và cơ sở đóng gói có liên quan để phối hợp tiến hành điều tra nguyên nhân, đề xuất biện pháp khắc phục và nâng cao công tác quản lý do 220 lô xoài (khoảng 3.300 tấn trong tổng số 750 ngàn tấn đã xuất khẩu sang Trung Quốc trong năm 2019 và 2020 – chiếm khoảng 0,43% tổng lượng xuất khẩu) vi phạm quy định về kiểm dịch thực vật với nhiều nguyên nhân khác nhau.

Vào ngày 15 tháng 7 năm 2020, Trung Quốc đã thông báo 589 giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với 67 loại thuốc trừ sâu trong thực phẩm cho Ủy ban SPS của Tổ chức Thương mại Thế giới là G / SPS / N / CHN / 1164. Dự thảo MRLs bao gồm một loạt các sản phẩm làm vườn. Hạn chót để lấy ý kiến là ngày 13 tháng 9 năm 2020. Trung Quốc chưa công bố ngày dự kiến có hiệu lực đối với MRLs.

Về tình hình xuất khẩu nông sản của các nước trong khu vực sang Trung Quốc: Khoảng 90% lượng nhãn nhập khẩu tại thị trường Trung Quốc đến từ Thái Lan, trong khi 80% lượng nhãn xuất khẩu từ Thái Lan được xuất khẩu sang Trung Quốc. Thị trường Trung Quốc rất quan trọng đối với nhãn Thái Lan. Mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh năm nay, nhưng xuất khẩu nhãn của Thái Lan sang Trung Quốc vẫn đang có xu hướng tăng cả về lượng và giá. Theo số liệu của cơ quan hải quan, từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2020, xuất khẩu nhãn sang Trung Quốc đạt 145.000 tấn, với trị giá 1,4 tỷ nhân dân tệ, tăng lần lượt 27,9% và 39,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Đơn giá xuất khẩu cũng đạt 9,67 NDT / kg, tăng 9,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Để trái cây Thái Lan vào thị trường Trung Quốc dễ dàng hơn, Trung Quốc đã đưa ra nhiều chính sách thuận lợi. Gần đây, cảng Đường sắt Bình Hương Quảng Tây và cảng Đông Hưng của Trung Quốc đã được thêm vào làm cảng nhập cảnh cho trái cây Thái Lan xuất khẩu sang Trung Quốc thông qua nước thứ 3. Theo người phát ngôn của Trung tâm Khẩn cấp Dịch bệnh New Pavilion của Thái Lan, Chính phủ Thái Lan đã cho phép một nhóm người mua nhãn Trung Quốc nhập cảnh vào nước này, những thương nhân này sẽ thực

hiện việc thu mua nhãn 3 tháng tại Thái Lan sau 14 ngày kiểm dịch bắt buộc. Chính phủ Thái Lan không tiết lộ số lượng và thời gian nhập khẩu cụ thể, nhưng dự kiến số lượng long nhãn được thu mua lần này sẽ lên tới 1 tỷ baht (khoảng 220 triệu nhân dân tệ).

Chủ tịch Hiệp hội các nhà xuất khẩu và trồng chuối Philippines (PBGEA), cho biết thị phần xuất khẩu chuối của Philippines sang Trung Quốc có thể bị giảm sút khi Trung Quốc chuyển sang nhập khẩu chuối từ các nước ít bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh như Việt Nam và Campuchia. Các thành viên PBGEA cung cấp hơn 50% tổng sản lượng chuối của Philippines, dự kiến xuất khẩu chuối năm nay sẽ giảm 20%, từ 195 triệu hộp (trị giá 1,93 tỷ USD) năm 2019 xuống còn 162 triệu hộp (trị giá 1,53 tỷ USD). Việc giảm sản lượng chuối là do bệnh vàng lá và cạnh tranh thị trường quốc tế gay gắt. Giám đốc điều hành của Unifrutti Tropical Philippines cho rằng ngoài Việt Nam và Campuchia, các nước Mỹ Latinh như Peru, Ecuador và Guatemala đang dần ăn mòn thị trường chuối toàn cầu từng bị Philippines thống trị.

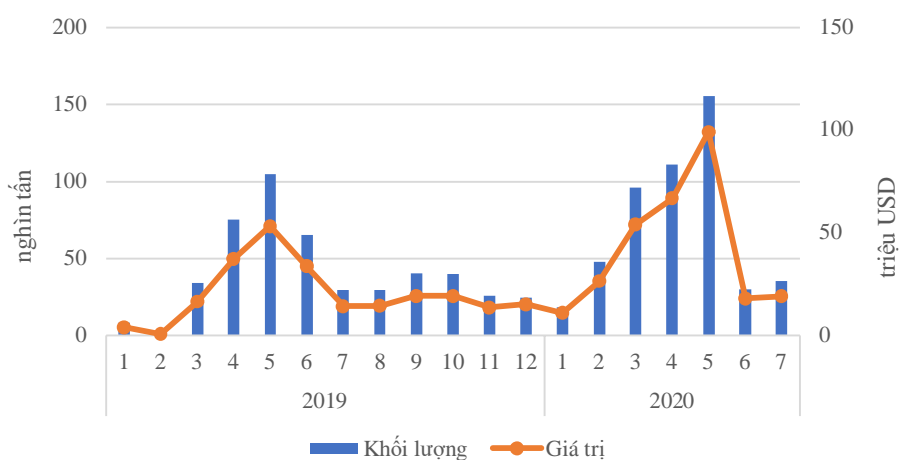
# CHI TIẾT CÁC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU CHỦ LỰC

## 1. Lúa gạo

Theo dự báo cập nhật tháng 8/2020 của USDA, sản lượng gạo của Trung Quốc trong năm 2020 vẫn được dự báo là sẽ đạt khoảng 146,7 triệu tấn, giảm 1,76 triệu tấn so với năm trước. Tuy nhiên về nhập khẩu, lượng gạo nhập khẩu của Trung Quốc ước đạt 2,3 triệu tấn, giảm 500 nghìn tấn so với năm ngoái. Nguyên nhân chính là do dự trữ gạo của Trung Quốc hiện vẫn tương đối cao.

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 7/2020, Việt Nam xuất khẩu được 35,5 nghìn tấn gạo, trị giá 19,0 triệu USD sang Trung Quốc, tăng 18,0% về khối lượng và 5,5% về giá trị so với tháng 6/2020 và tăng 20,6% về khối lượng và 34,3% về giá trị so với cùng kỳ 2019. Tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này trong 7 tháng đầu năm 2020 đạt 493,1 nghìn tấn, trị giá 293,4 triệu USD, tăng 55,0% về khối lượng và 84,0% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019.

**Hình 1: Khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo sang Trung Quốc**



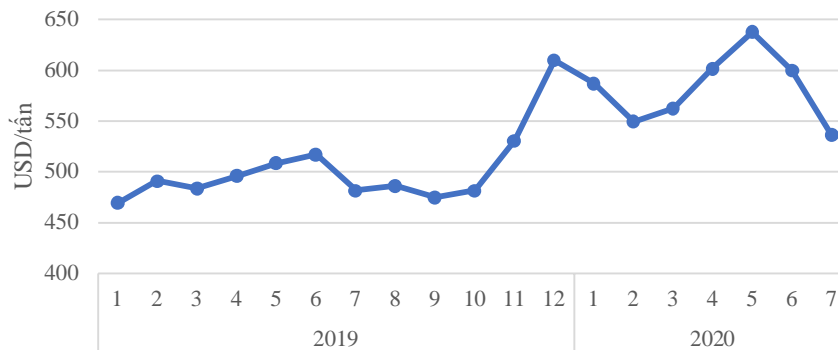
*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Trong tháng 7/2020, gạo nếp tiếp tục là mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 30,7 nghìn tấn, trị giá 16,9 triệu USD (chiếm

86,5% về khối lượng và 88,7% về giá trị); so với tháng 7/2019, xuất khẩu gạo nếp sang Trung Quốc đã tăng 199,7% về khối lượng và 235,7% về giá trị.

Giá xuất khẩu gạo trung bình sang thị trường Trung Quốc tháng 7/2020 đạt 536,4 USD/tấn, giảm 10,6% so với tháng 6/2020 nhưng tăng 11,3% so với cùng kỳ năm 2019.

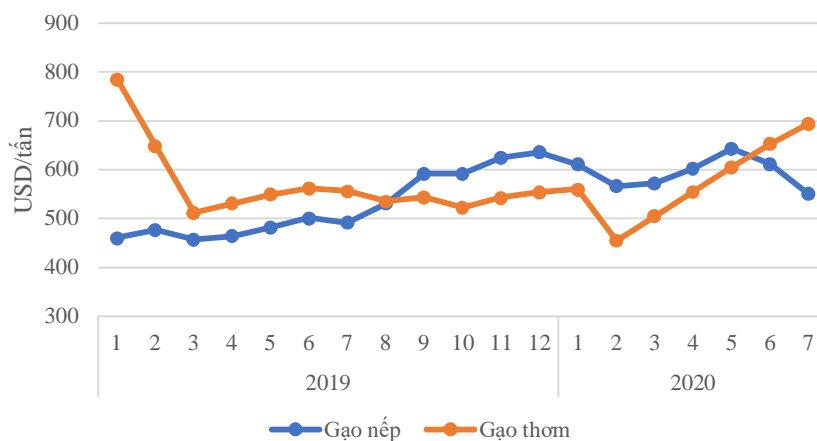
**Hình 2: Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Giá các loại gạo chính xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc có xu hướng tăng trưởng trái chiều trong tháng. Giá xuất khẩu gạo nếp tháng 7/2020 đạt trung bình 550,7 USD/tấn, giảm 9,9% so với tháng 6/2020, nhưng tăng 12,0% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá gạo thơm đạt 694,3 USD/tấn, tăng 6,3% so với tháng 6/2020 và 24,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

**Hình 3: Giá xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*



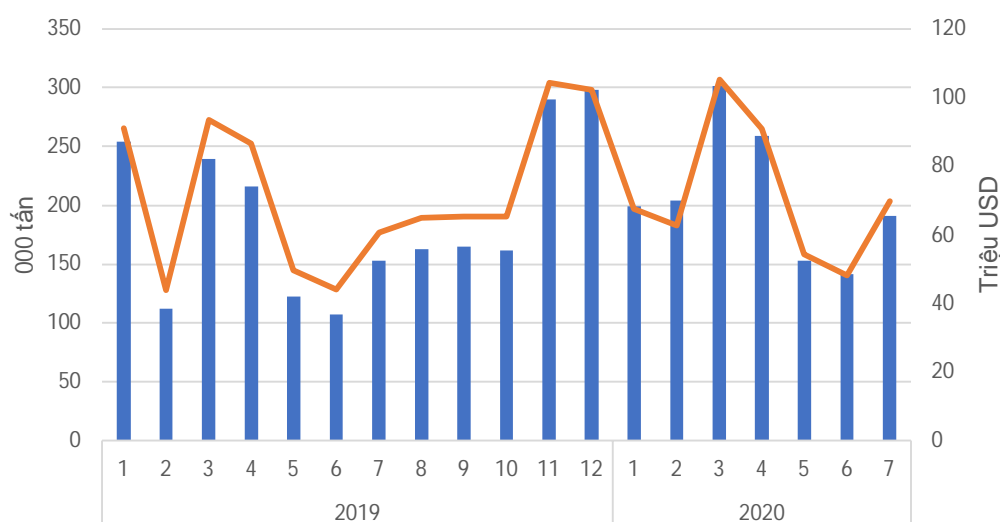
*Ghi chú: Giá gạo trắng không bao gồm các loại gạo hữu cơ*

Trong tháng 7/2020, top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Trung Quốc là Tổng Công ty Lương thực miền Nam, Công ty TNHH Dương Vũ, và Công ty TNHH Tân Thạnh An. Ba công ty này chiếm tỷ trọng lần lượt là 30,7%, 15,3%, và 12,3% tổng kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc trong tháng 7/2020. So với cùng kỳ năm 2019, kim ngạch xuất khẩu của các công ty này ước tính tăng trưởng như sau: Tổng Công ty Lương thực miền Nam tăng 328,6%, Công ty TNHH Dương Vũ giảm 3,9%, và Công ty TNHH Tân Thạnh An không xuất khẩu trong tháng 7/2019 nhưng có xuất khẩu trong tháng 7/2020.

## 2. Sản phẩm từ sắn

Sau thời gian xuất khẩu trầm lắng, xuất khẩu sắn và sản phẩm sắn của Việt Nam sang Trung Quốc đã tăng trở lại. Trong tháng 7, xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 191 nghìn tấn với giá trị đạt 70 triệu USD, tăng 35% về lượng và 45% về giá trị so với tháng 6 năm 2020. Giá xuất khẩu bình quân tháng 7 đạt mức cao nhất kể từ cuối năm 2019 đến nay ở mức 365 USD/tấn, tăng 7% so với tháng 6 năm 2020.

**Hình 4: Giá trị xuất khẩu sắn và sản phẩm từ sắn sang Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Xuất khẩu sản lát tụt giảm mạnh trong tháng 7 năm 2020, chỉ đạt 27 nghìn tấn tương đương 5,8 triệu USD, giảm 42% về lượng và 46% về giá trị so với tháng 6 năm 2020. Đây là mức xuất khẩu thấp nhất kể từ cuối năm 2019 đến nay. Trong đầu tháng 7, do hàng thanh long đưa nhiều lên cửa khẩu Pò Chài nên sản lát không thể giao qua, theo đó các chủ cũng tạm ngừng đưa hàng lên. Bên cạnh đó, nguồn tồn kho sản lát của Việt Nam sắp cạn, gần như bằng 0 trong cuối tháng 7 đã khiến xuất khẩu quay đầu giảm mạnh. Điều này cũng đẩy giá xuất khẩu sản lát sang Trung Quốc cuối tháng 7 tăng lên ở mức 240-242 USD/tấn. Giá xuất khẩu sản lát bình quân tháng 7 đạt 214 USD/tấn giảm 7% so với tháng 6 năm 2020, nhưng tăng 8% so với cùng kỳ năm ngoái. Hiện nhu cầu của Trung Quốc với sản lát xuất khẩu tại cửa khẩu biên giới phía Bắc Việt Nam tăng mạnh nhưng phía Việt Nam đã hết hàng.

Trong khi xuất khẩu sản lát giảm mạnh trong tháng 7 năm 2020 thì xuất khẩu tinh bột sản lại ghi nhận sự tăng bật trở lại. Lượng xuất khẩu ghi nhận ở mức 164 nghìn tấn, với giá trị 64 triệu USD, tăng 73% về lượng và 71% về giá trị so với tháng 6 năm 2020. Nhu cầu hỏi mua hàng tinh bột sản của Trung Quốc tại Lạng Sơn và Móng Cái tăng nhiều hơn từ cuối tháng 6 do lo ngại nguồn cung tinh bột sản tại Việt Nam sắp cạn và sản vụ mới sẽ có muộn hơn. Giá xuất khẩu tinh bột sản vẫn duy trì ở mức cao là 390 USD/tấn do giá nguyên liệu đầu vào có xu hướng tăng và tồn kho nhà máy đạt thấp do hết vụ.

Dự báo trong ngắn hạn, xuất khẩu sản lát và tinh bột sản của Việt Nam sang Trung Quốc sẽ trầm lắng do lượng tồn kho nội địa đạt thấp. Giá xuất khẩu 2 mặt hàng này cũng sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao khi nguồn cung yếu trong bối cảnh diện tích các tỉnh trồng sản bị nhiễm bệnh khảm lá ngày càng lan rộng, đe dọa đến năng suất sản vụ mới 2020/2021.

### **3. Rau quả**

---

Nguồn cung sầu riêng tại Trung Quốc gần như phụ thuộc hoàn toàn vào nhập khẩu. Năm 2019, nhập khẩu sầu riêng của Trung Quốc tăng 47% so với năm 2018. Trong nửa đầu năm 2020, đại dịch Covid-19 cũng không làm giảm mạnh cơn thèm sầu riêng của người Trung Quốc. Theo dữ liệu từ Hải quan Trung

Quốc, nhập khẩu sầu riêng tươi và đông lạnh của nước này trong nửa đầu năm 2020 đạt 1,62 tỷ USD, tăng 73,5% so với cùng kỳ năm 2019 và gần bằng tổng kim ngạch nhập khẩu sầu riêng của Trung Quốc trong cả năm 2019 (1,82 tỷ USD). Tuy nhiên, lượng nhập khẩu sầu riêng chỉ đạt 397.000 tấn, tăng 10,8% trong cùng kỳ so sánh. Do đó, giá trị nhập khẩu sầu riêng của Trung Quốc trong nửa đầu năm nay tăng chủ yếu do giá nhập khẩu tăng.

Sản lượng đào và luân đào của Trung Quốc dự báo giảm 3% so với cùng kỳ năm 2019, xuống còn khoảng 14,5 triệu tấn vào vụ mùa 2020/2021 do bị ảnh hưởng của mưa tuyết ở đầu vụ trồng. Do được trồng mới thêm, sản lượng anh đào trong nước dự kiến sẽ tiếp tục tăng, có thể đạt 450,000 tấn và có thể còn tăng nhanh hơn trong những năm tiếp theo.

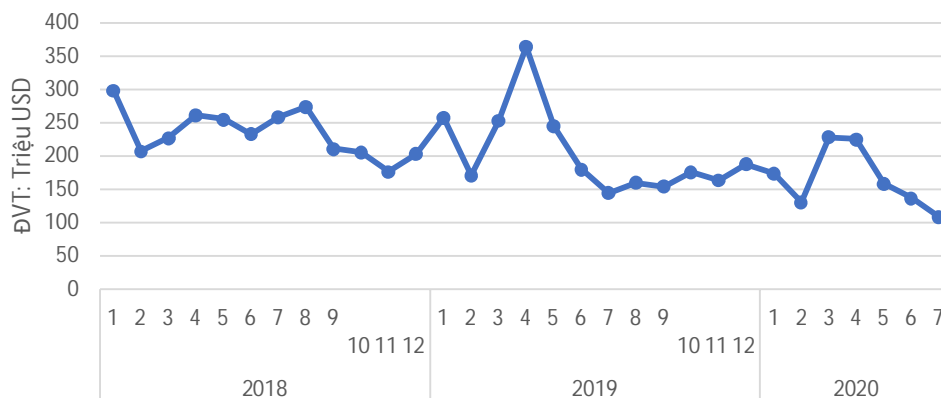
Đầu tháng 8/2020, phía Trung Quốc thông báo có khoảng 3.300 tấn xoài thuộc 220 lô vi phạm quy định về kiểm dịch thực vật (chiếm khoảng 0,43% tổng lượng xuất khẩu) và yêu cầu tạm ngưng xuất khẩu xoài từ các vùng trồng và cơ sở đóng gói có liên quan để phối hợp tiến hành điều tra nguyên nhân, đề xuất biện pháp khắc phục và nâng cao công tác quản lý. Nguyên nhân là do các doanh nghiệp sử dụng không đúng mã số, “mượn” mã số của nhau để tiến hành xuất khẩu, việc này không chỉ ảnh hưởng đến uy tín của xoài Việt Nam xuất khẩu mà còn trực tiếp ảnh hưởng đến các đơn vị chủ sở hữu mã số ngay trong vụ xuất khẩu tới đây.

Ngày 13/8, Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND các tỉnh Hưng Yên, tỉnh Sơn La cùng một số cơ quan, tổ chức xúc tiến thương mại trong và ngoài nước tổ chức Hội nghị giao thương trực tuyến quốc tế sản phẩm nhãn Việt Nam 2020. Hội nghị nhằm hỗ trợ các nhà vườn, hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất, chế biến, xuất khẩu các sản phẩm về quả nhãn của Việt Nam tăng cường tìm kiếm các cơ hội kinh doanh, xuất khẩu nhãn và sản phẩm nhãn ra thị trường quốc tế trên môi trường trực tuyến, trong điều kiện các địa phương trồng nhãn và doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn xúc tiến thương mại với nước ngoài vì dịch Covid-19. Hội nghị có sự tham dự của trên 70 doanh nghiệp, nhà nhập khẩu nông sản từ 8 thị trường xuất khẩu nhãn của Việt Nam (Ấn Độ, Australia, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Malaysia, Nhật Bản, Singapore, Trung

Quốc), tham gia giao dịch trực tuyến với trên 30 nhà vườn, hợp tác xã, doanh nghiệp nhân đến từ 8 tỉnh, thành của Việt Nam là Bến Tre, Bắc Giang, Bình Dương, Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Hưng Yên, Lạng Sơn và Sơn La. Trong số này, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu nhân lớn nhất của Việt Nam với sự tham gia của trên 40 thương nhân, nhà nhập khẩu đến từ hai tỉnh giáp biên giới với Việt Nam là Vân Nam, Quảng Tây, và các tỉnh, thành khác là Thượng Hải, Chiết Giang và Trùng Khánh ...

Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc tháng 7 năm 2020 đạt 108,1 triệu USD, chiếm 48,6% tổng giá trị xuất khẩu, giảm 21% so với tháng trước (đạt 136,9 triệu USD) và giảm 25,1% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 144,3 triệu USD). Giá trị xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc trong 7 tháng đầu năm 2020 đạt 1,15 tỷ USD, giảm 28% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 1,6 tỷ USD).

**Hình 5: Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc**



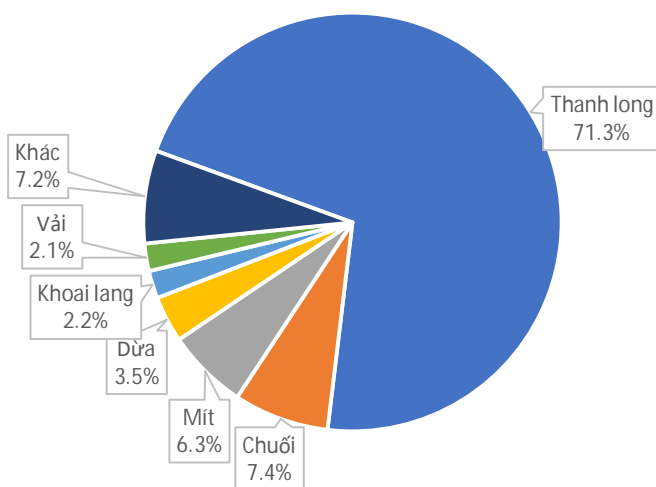
*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Cơ cấu xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Trung Quốc tháng 7 năm 2020, mặt hàng rau quả tươi, khô, đông lạnh, sơ chế đạt 98,6 triệu USD (chiếm 91,2% thị phần, giảm 23,8% so với cùng kỳ năm 2019) và rau quả chế biến đạt gần 9,5 triệu USD (chiếm 8,8%, giảm 36,3%). So sánh với cùng kỳ năm 2019, mặt hàng trái cây đông lạnh, sấy khô, dẻo (mã HS.2008) đạt 5 triệu USD, giảm 47,8%; nước ép, nước cốt trái cây (mã HS.2009) đạt 3,4 triệu USD, giảm 22,7%; mứt rau, quả (mã HS.2006) đạt 0,6 triệu USD, tăng 155,7%; ...

Trong tháng 7 năm 2020, các mặt hàng rau quả có giá trị xuất khẩu cao nhất bao gồm thanh long đạt 74,6 triệu USD (chiếm 69% tổng giá trị xuất khẩu

rau quả sang thị trường này, giảm 16,5% so với cùng kỳ năm 2019); chuối đạt 7,7 triệu USD (chiếm 7,2%, giảm 19,1%); mít đạt 6,5 triệu USD (chiếm 6,1%, tăng 54,8%); dứa đạt 3,7 triệu USD (chiếm 3,4%, giảm 26,1%); khoai lang đạt 2,3 triệu USD (chiếm 2,1%, tăng 227,1%); vải đạt 2,2 triệu USD (chiếm 2%, tăng 629,6%); ...

**Hình 6: Cơ cấu các loại rau quả chính xuất khẩu sang Trung Quốc tháng 7/2020**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Giá trị nhập khẩu rau quả từ thị trường Trung Quốc tháng 7 năm 2020 đạt 33,3 triệu USD, chiếm 26% tổng giá trị nhập khẩu, giảm 36,2% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 52,2 triệu USD). Giá trị nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc trong 7 tháng đầu năm 2020 đạt 175,1 triệu USD, giảm 35,7% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 272,2 triệu USD). Trong tháng 7/2020, sản phẩm rau quả Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường này là tỏi đạt 7 triệu USD (chiếm 21,1%, tăng 18,7% so với cùng kỳ năm trước); hành các loại đạt 2,7 triệu USD (chiếm 8%, tăng 15,3%); cà rốt đạt 2,1 triệu USD (chiếm 6,3%, giảm 15,7%); đậu xanh đạt 2,1 triệu USD (chiếm 6,3%, tăng 123,8%); khoai tây đạt 2,1 triệu USD (chiếm 6,2%, tăng 26,5%); ...

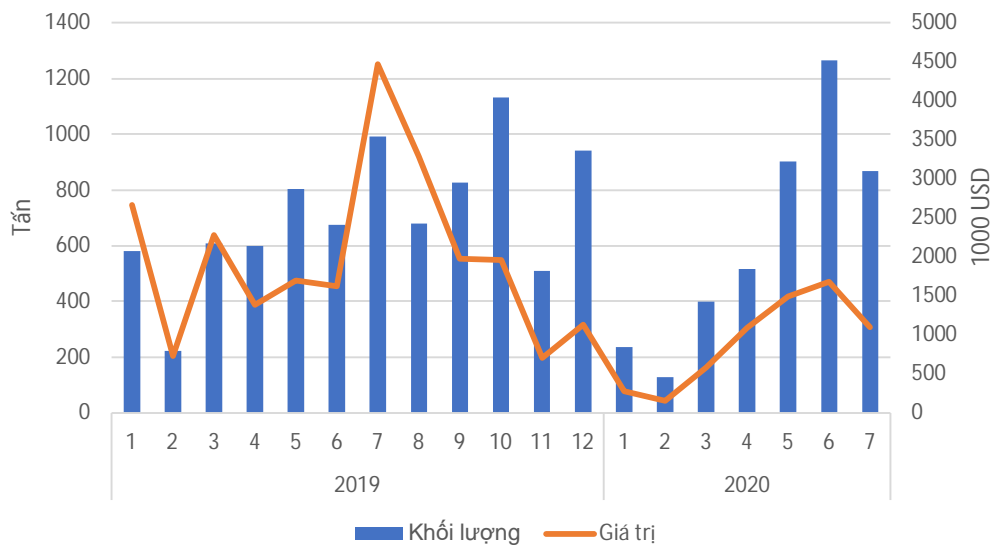
Trong tháng 7/2020, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Trung Quốc là Công ty Cổ phần Đầu tư nông nghiệp Hà Giang, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu YueLaiMei và Công ty TNHH MTV Bảo Nhuận với giá trị xuất khẩu

lần lượt là 4,8 triệu USD (chiếm 4,5%); 2,4 triệu USD (chiếm 2,2%); 2,1 triệu USD (chiếm 2%). So với cùng kỳ năm ngoái, kim ngạch xuất khẩu của Công ty Cổ phần Đầu tư nông nghiệp Hà Giang cao gấp 14 lần, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu YueLaiMei tăng 15,2% và Công ty TNHH MTV Bảo Nhuận không xuất khẩu trong tháng 7/2019, nhưng đã đẩy mạnh xuất khẩu được trong 7/2020.

## 4. Chè

Trong 8 tháng đầu năm 2020, chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, xuất khẩu chè sang nhiều thị trường giảm mạnh, đặc biệt là thị trường Trung Quốc. Tổng 7 tháng đầu năm 2020, xuất chè sang Trung Quốc đạt 4,3 nghìn tấn, tương đương 6,4 triệu USD, giảm 3,7% về khối lượng và giảm 57,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019.

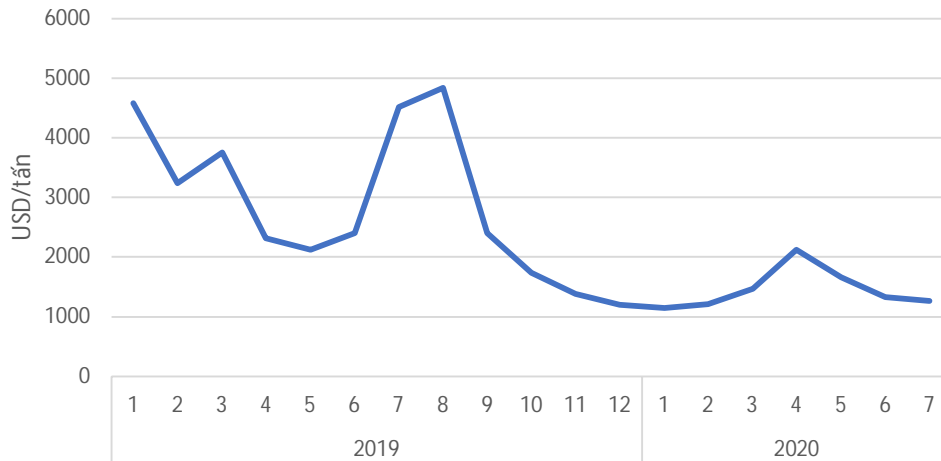
**Hình 7: Xuất khẩu chè của Việt Nam sang Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục hải quan Việt Nam*

Giá trung bình xuất khẩu chè sang thị trường này tiếp tục giảm trong tháng 7/2020. Cụ thể, giá xuất khẩu chè bình quân sang thị trường này trong tháng 7/2020 chỉ đạt 1.261 USD/tấn, giảm từ mức 2.120 USD/tấn trong tháng 4/2020.

**Hình 8: Giá xuất khẩu chè bình quân của Việt Nam sang Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục hải quan Việt Nam*

Đại dịch đã ảnh hưởng mạnh đến cả nhập khẩu và xuất khẩu chè của Trung Quốc. Mặc dù từ tháng 3 đến tháng 4, tình hình xuất khẩu của Trung Quốc nói chung đã được cải thiện nhưng xuất khẩu của nước này vẫn kém tăng trưởng trong nửa đầu năm 2020. Từ năm 2017 đến năm 2019, nhập khẩu chè của Trung Quốc đã chứng kiến sự tăng trưởng bùng nổ và sau đó giảm đáng kể cả về giá và khối lượng trong nửa đầu năm 2020 vì đại dịch. Cụ thể, trong nửa đầu năm 2020, Trung Quốc đã nhập khẩu khoảng 17 nghìn tấn chè, với giá trị đạt 71,6 triệu USD, giảm 7,3% về khối lượng và giảm 20,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019<sup>1</sup>. Trung Quốc chủ yếu nhập khẩu các loại trà từ Sri Lanka và Ấn Độ. Trong thời gian đại dịch, nhập khẩu chè của Trung Quốc từ hai nước này đã giảm đáng kể với 5.328 tấn từ Sri Lanka và 4.122 tấn từ Ấn Độ, giảm lần lượt 19,1% và 19% so với cùng kỳ năm ngoái.

Với dấu hiệu phục hồi từ tháng 5/2020, xuất khẩu chè sang Trung Quốc dự kiến sẽ có triển vọng tốt trong thời gian tới.

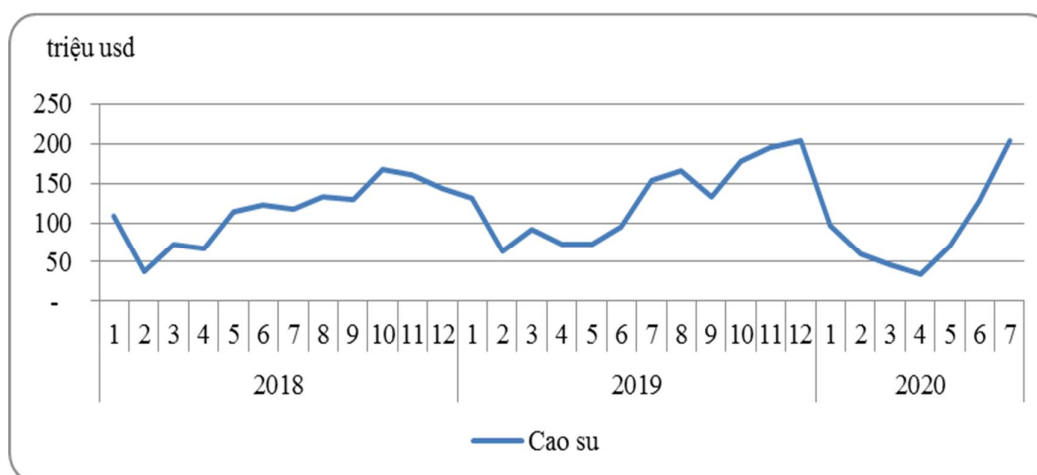
## 5. Cao su

Theo Hiệp hội các nước sản xuất cao su quốc tế (ANRPC), ngành cao su đã vượt qua giai đoạn tồi tệ nhất do dịch Covid-19 và đang có dấu hiệu phục hồi.

<sup>1</sup> Trích báo cáo của Hiệp hội chè Việt Nam, 8/2020

Sau khi giảm 15% trong tháng 5/2020, 5,3% trong tháng 6/2020; tiêu thụ cao su toàn cầu quý III/2020 được dự báo sẽ tăng 1,4% so với cùng kỳ năm 2019. Đối với Việt Nam, tháng 7 là tháng thứ ba liên tiếp xuất khẩu cao su hồi phục. Ước tính, trong tháng 7/2020, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 169,71 nghìn tấn, trị giá 203,58 triệu USD, tăng 52,01% về lượng và tăng 32,62% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Nếu so với tháng 6/2020, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc tăng mạnh với 55,66% về lượng và 59,06% về giá trị.

**Hình 9: Giá trị xuất khẩu cao su tự nhiên sang Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Các gói kích thích kinh tế từ chính phủ các nước bước đầu phát huy hiệu quả, chính sách phong tỏa, giãn cách xã hội dần được dỡ bỏ kèm với đó là sự phục hồi từ sản xuất đến lưu thông đã thúc đẩy nhu cầu nói chung và cao su nói riêng. Tuy nhiên, do các sản xuất đình trệ, nhu cầu xã hội suy giảm, và giá dầu thô giảm mạnh trong thời gian khá dài đã tác động tiêu cực đến giá cao su tự nhiên. Sự tác động kép giữa giảm sản lượng và giá xuất khẩu, đã kéo theo giá trị mang lại từ xuất khẩu cao su tự nhiên suy giảm. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc chỉ khoảng 509,47 nghìn tấn, trị giá 639,19 triệu USD, tăng 1,84% về lượng nhưng giảm 5,95% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019.

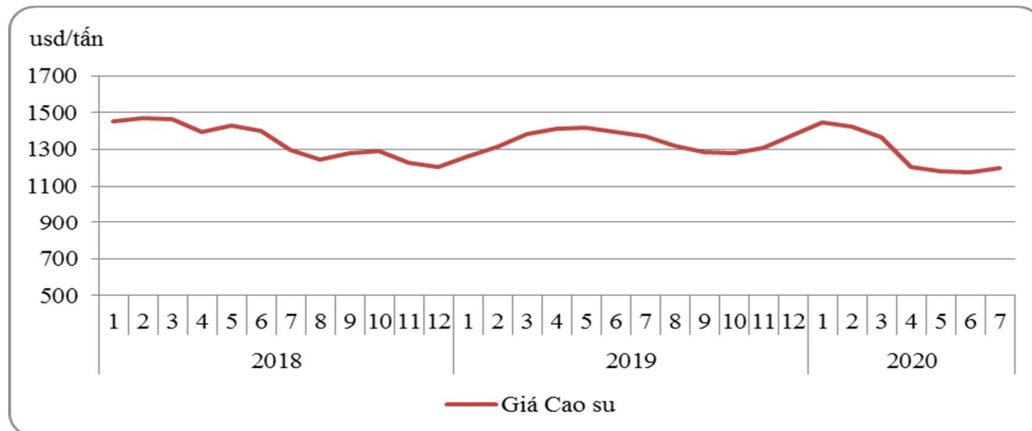
Tại các nước sản xuất cao su hàng đầu thế giới, giá cao su nguyên liệu cũng đồng loạt tăng trong những tháng gần đây do kỳ vọng vào các chương trình



kích thích kinh tế ở những nước tiêu thụ cao su lớn nhất thế giới như Mỹ, Trung Quốc... và những số liệu tích cực từ nền kinh tế các nước này sau giai đoạn đình trệ bởi dịch Covid-19, nhất là Trung Quốc.

Đối với Việt Nam, động lực chủ yếu thúc đẩy giá cao su tăng trong thời gian qua do nhu cầu từ Trung Quốc – nước tiêu thụ cao su số 1 thế giới, có dấu hiệu hồi phục sau đại dịch Covid-19 sớm hơn các nền kinh tế phương Tây, nhất là từ lĩnh vực ô tô. Doanh số bán ô tô mới tại Trung Quốc – thị trường ô tô lớn nhất thế giới – tháng 7/2020 tăng 16,4% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 2,11 triệu xe, là tháng tăng thứ 4 liên tiếp. Đây là nguyên nhân đẩy giá cao su tự nhiên xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc tăng lên. Ước tính, giá cao su xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc trong tháng 7/2020 bình quân khoảng 1.199 USD/tấn, tăng 2,18% so với tháng 6/2020 nhưng vẫn thấp hơn 12,76% so với cùng kỳ năm 2019

**Hình 10: Giá cao su tự nhiên xuất khẩu bình quân sang Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

ANRPC dự báo tiêu thụ cao su tự nhiên toàn cầu trong giai đoạn tháng 8-10/2020 tăng 2,6% so với cùng kỳ 2019, sau khi giảm 15% trong 6 tháng đầu năm 2020 xuống 5,91 triệu tấn, và giảm tiếp 2,7% trong tháng 7/2020. Cũng theo Tổ chức này, nhu cầu tăng ở Trung Quốc sẽ bù lại cho sự sụt giảm ở Malaysia – nơi nhu cầu nguyên liệu sản xuất găng tay cao su giảm đi. Trong khi đó, sản lượng cao su thiên nhiên toàn cầu trong giai đoạn 4 tháng kết thúc vào tháng 10/2020 dự báo sẽ giảm 2,4%, sau khi đã giảm 6,8% trong 6 tháng đầu năm 2020 (so với cùng kỳ 2019).

Mặc dù vậy, Tập đoàn Nghiên cứu Cao su Quốc tế (IRSG) không lạc quan như ANRPC về triển vọng nhu cầu cao su tự nhiên trong những tháng tới. Dựa theo kịch bản về tăng trưởng kinh tế toàn cầu do IMF đưa ra, IRSG dự báo nhu cầu cao su tự nhiên thế giới năm 2020 sẽ giảm 11% so với năm 2019, xuống 12,12 triệu tấn; sau khi đã giảm 1% trong năm 2019 so với năm 2018; nhưng sau đó sẽ hồi phục trong năm 2021 (tăng 7,8%). Nguyên nhân của sự sụt giảm mạnh đó được cho là bởi những biện pháp chống dịch Covid-19, trong đó có phong tỏa/giãn cách xã hội, các nhà máy phải tạm dừng hoạt động, kinh doanh bán lẻ trì trệ, thiếu nhân lực lao động...

ANRPC đưa ra triển vọng nhu cầu cao su tự nhiên trong năm 2020 sẽ đạt 12,75 triệu tấn, tăng so với 12,67 triệu tấn trong dự báo trước đây và cũng tăng 7,3% so với năm trước. ANRPC nhận định, sản lượng cao su tự nhiên toàn cầu năm 2020 sẽ chỉ đạt 13,195 triệu tấn, giảm 4,5% so với năm 2019. Con số này gần tương tự như dự báo trước đó (tháng 6/2020 ANRPC dự báo là sản lượng sẽ ở mức 13,199 triệu tấn). Nhu cầu tăng trong khi sản lượng giảm sẽ đẩy giá cao su tự nhiên đi lên.

Các nhà đầu tư từ Trung Quốc đang chuẩn bị công bố hợp đồng mua dầu thô của Mỹ với số lượng lớn trong thời gian tới. Nếu thực tế này diễn ra, sẽ giúp hỗ trợ nhu cầu toàn cầu nói chung, cũng như giảm bớt nguy cơ về của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung. Tuy nhiên, hoạt động này có thể không như mong muốn khi mà 2 nước hủy bỏ việc xem xét lại thỏa thuận thương mại giai đoạn 1. Thỏa thuận thương mại Mỹ - Trung giai đoạn 1 được xem là thỏa thuận đình chiến mà hai bên chấp thuận ngưng trả đũa thuế quan lên hàng tỷ USD giá trị hàng hóa nhập khẩu của nhau tính từ giữa năm 2018. Nếu hoạt động này được xem xét lại trong thời gian tới, rất có thể căng thẳng thương mại Mỹ - Trung sẽ giảm nhiệt và từ đó có lợi cho việc xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc.

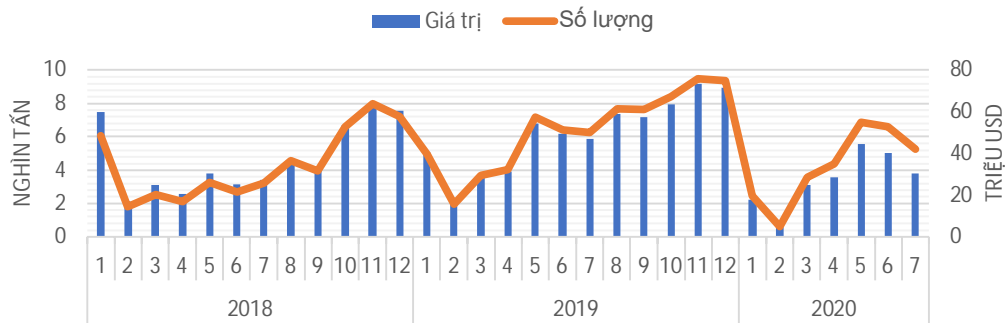
## **6. Điều**

---

Trong tháng 7 năm 2020 xuất khẩu điều nhân sang thị trường Trung Quốc khá trầm lắng, đạt 5,2 nghìn tấn với giá trị 30,5 triệu USD, giảm 20,5% về lượng

và 24,3% về giá trị so với tháng 6 năm 2020. Một trong những nguyên nhân là nhiều nhà nhập khẩu đã mua đủ hàng đến hết tháng 12 năm 2020, còn một số khách hàng khác thì xin giao chậm từ 1 đến 2 tháng. Tính chung 7 tháng đầu năm 2020, tổng xuất khẩu điều nhân của Việt Nam sang thị trường này đạt 29,7 nghìn tấn, tương đương 190,63 triệu USD, giảm 13,71% về lượng và giảm 28,77% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019.

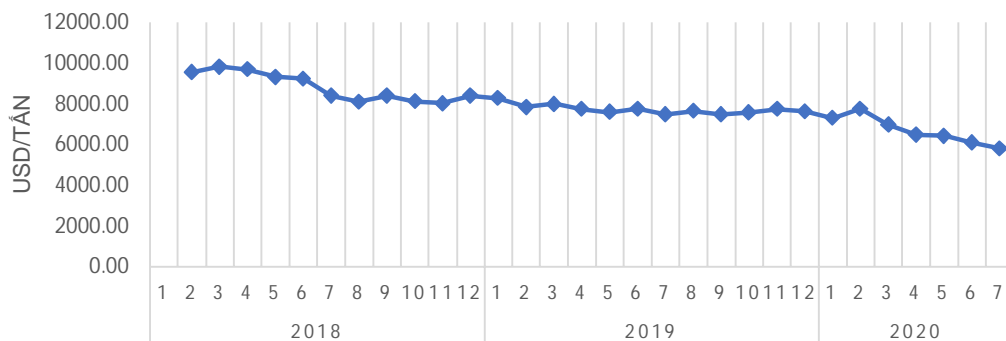
**Hình 11: Khối lượng và giá trị xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Đại dịch Covid – 19 đã tác động rất lớn tới giá điều thô thế giới khiến giá điều nhân giảm theo. Giá điều thô hiện tại chỉ dao động ở mức từ 900 – 1.250 USD/tấn. Giá điều nhân xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc trong tháng 7/2020 đạt 5.247 USD/tấn, giảm 4,7% so với tháng 06/2020, giảm 22,2% so với cùng kỳ năm 2019. Tính chung 7 tháng đầu năm 2020, giá xuất khẩu điều nhân trung bình sang Trung Quốc đã giảm 1.119USD/tấn (tương đương 14,3%) so với cùng kỳ năm 2019.

**Hình 12: Giá xuất khẩu điều trung bình sang thị trường Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Trong 6 tháng đầu năm 2020, do ảnh hưởng bởi các biện pháp “đóng cửa” phòng chống dịch Covid-19, trao đổi hàng hóa mậu biên giữa Việt Nam và Trung Quốc bị ngưng trệ, sản lượng xuất khẩu điều nhân sang thị trường này suy giảm mạnh. Vì thế các doanh nghiệp trong nước cần phải nhanh chóng chuyển sang xuất khẩu chính ngạch, khi trong bối cảnh xuất khẩu tiểu ngạch không còn phù hợp. Việc chuyển đổi sang xuất khẩu chính ngạch đối với thị trường Trung Quốc đang là vấn đề cấp bách, bởi hiện nay tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) đã tạm dừng thông quan tại hai chợ là Lũng Vài (Trung Quốc) và Cốc Nam (Lạng Sơn, Việt Nam) từ ngày 1 tháng 7 năm 2020 do lo ngại tiềm ẩn rủi ro như lây lan dịch bệnh, buôn lậu, gian lận thương mại. Trung Quốc cũng siết chặt quản lý đối với nhập khẩu các mặt hàng nông sản chưa được phép mở cửa thị trường, nghiêm cấm nhập khẩu theo hình thức trao đổi cư dân biên giới các loại nông sản chưa được mở cửa thị trường. Trung Quốc càng ngày càng có yêu cầu cao về chất lượng về hàng hóa nhập khẩu, vì thế doanh nghiệp Việt Nam cần phải quan tâm đến chế biến sâu, bảo quản tốt để đáp ứng yêu cầu.

Dự báo xuất khẩu điều nhân của Việt Nam sang Trung Quốc trong quý III sẽ vẫn giảm, vì cuối quý II và đầu quý III giá điều nhân xuất khẩu rất thấp, còn giá nhập điều thô ở cao, nhiều doanh nghiệp không thể cân đối được đầu ra sẽ ngừng hoạt động. Dự kiến sang đến quý IV xuất khẩu điều nhân sẽ có khởi sắc, vì Trung Quốc thường sẽ tăng nhập khẩu phục vụ nhu cầu các dịp lễ tết vào những tháng cuối năm. Giá điều nhân dự báo cũng sẽ tăng nhẹ trong thời gian tới theo luật cung cầu trên thị trường, vì trong thời gian qua nhiều cơ sở chế biến điều quy mô nhỏ và vừa ở cả Việt Nam và Ấn Độ giảm công suất, ngưng hoạt động lại làm cho lượng hàng cung ứng ra thị trường giảm.

## **7. Thịt và các sản phẩm từ thịt**

---

Kể từ đầu năm đến nay, các nhà nhập khẩu Trung Quốc liên tục tăng lượng nhập khẩu nhằm bù đắp thiếu hụt nguồn cung thịt lợn trong nước sau khi dịch tả lợn Châu Phi bùng phát làm chết hàng triệu con lợn ở nước này. Theo số liệu báo cáo của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, bất chấp việc tăng cường kiểm tra hàng hóa nhập khẩu từ hồi tháng 6 do những lo ngại về dịch Covid-19, khối lượng

nhập khẩu thịt lợn trong tháng 7/2020 của Trung Quốc đã tăng gấp đôi so cùng kỳ năm 2019 và đạt mức cao nhất từ trước đến nay lên đến 430.000 tấn. Nhập khẩu thịt lợn từ tháng 1 đến tháng 7 đạt 2,56 triệu tấn, tăng khoảng 2,5 lần so với cùng kỳ năm 2019 (chỉ hơn 1 triệu tấn). Dữ liệu cũng cho thấy, nhập khẩu thịt lợn bao gồm cả nội tạng trong tháng 7 đạt 560.000 tấn, nâng tổng lượng nhập khẩu của năm nay tính đến cuối tháng 7 lên 3,38 triệu tấn.

Theo Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc, giá thịt lợn đã tăng trở lại trong tháng 6 và tăng mạnh trong tháng 7 vừa qua. Trong tháng 7, giá thị lợn trong nước của Trung Quốc đã tăng lên 51,17 NDT/kg (~ 173,124 VNĐ/kg). Dự báo giá mặt hàng thịt lợn tại đất nước 1,4 tỷ dân sẽ tiếp tục tăng trong những tháng tới do các yếu tố mùa vụ, thiên tai và ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Tuy nhiên, theo Cục trưởng Cục Chăn nuôi và Thú y Trung Quốc, thì tình trạng thiếu hụt nguồn cung thịt của nước này sẽ giảm dần sau Quý III và giá thịt lợn trong nửa cuối năm nay sẽ không còn tăng mạnh bất ngờ. Hiện số lượng đàn lợn nái giống trong nước tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng liên tục kể từ tháng 6 so với cùng kỳ năm ngoái. Dự kiến đàn lợn nái sinh sản bắt đầu tăng mạnh từ tháng 10 tới. Trong khi đó, có hơn 6.100 trang trại chăn nuôi lợn ở Trung Quốc đã được xây dựng mới trong nửa đầu năm nay và gần 10.800 trang trại quy mô lớn bị ngừng hoạt động vào năm ngoái nay đều đã tái khởi động chăn nuôi trở lại. Tính đến tháng 6, tại 15 địa phương cấp tỉnh đã phục hồi ít nhất 85% đàn lợn nái so với trước khi xảy ra dịch tả lợn châu Phi và 13 địa phương đã phục hồi 80%.

Bên cạnh đó, theo số liệu của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu thịt bò trong tháng 7 đạt 210.000 tấn, đưa tổng lượng nhập khẩu 7 tháng đầu năm đạt 1,2 triệu tấn. Theo Euromeatnews.com, trong 7 tháng đầu năm, nhập khẩu thịt bò của Trung Quốc đã tăng 43%, trong đó nhà cung cấp chính là Brazil và Argentina. So với mức trung bình 5 năm (2015–19), Brazil và Argentina đã tăng thị phần xuất khẩu thịt bò vào thị trường Trung Quốc lần lượt lên 35% và 22%, trong khi thị phần của Úc giảm từ 19% xuống 16% trong năm nay cho thấy nhập khẩu thịt bò của Trung Quốc phụ thuộc ngày càng nhiều vào các nhà cung cấp đến từ Nam Mỹ.

Trong tháng qua, Trung Quốc tiếp tục thực hiện nhiều biện pháp nhằm kiểm soát chất lượng mặt hàng thịt cả trong nước lẫn nhập khẩu vào nước này. Theo Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc, nước này sẽ sớm mở rộng thử nghiệm vắc xin phát triển trong nước để khống chế dịch tả lợn (ASF). Từ tháng 4, các đợt thử nghiệm vắc xin này đã được tiến hành tại ba cơ sở nuôi tại tỉnh Hắc Long Giang, Hà Nam và khu tự trị Tân Cương. Khoảng 3.000 con lợn đã được tiêm vắc xin do Viện Nghiên cứu Thú y Cấp Nhĩ Tân thuộc Học viện Khoa học Nông nghiệp Trung Quốc (CAAS) phát triển. Bên cạnh đó, Trung Quốc đã bắt đầu triển khai triệt phá hoạt động sản xuất và tiêu thụ vắc xin dịch tả lợn trái phép. Đồng thời, Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc cũng đã ban hành các quy định mới để tiêu chuẩn hóa sản xuất và tiêu dùng các bộ thử dịch tả lợn trong một nỗ lực cải thiện năng lực kiểm soát dịch bệnh. Từ ngày 1/9, bất cứ sản phẩm thử virus dịch tả lợn nào chưa được thử nghiệm bởi Trung tâm Kiểm soát Dịch bệnh Động vật Trung Quốc, hoặc đã kiểm tra nhưng chưa đăng ký với trung tâm, đều phải ngừng hoạt động.

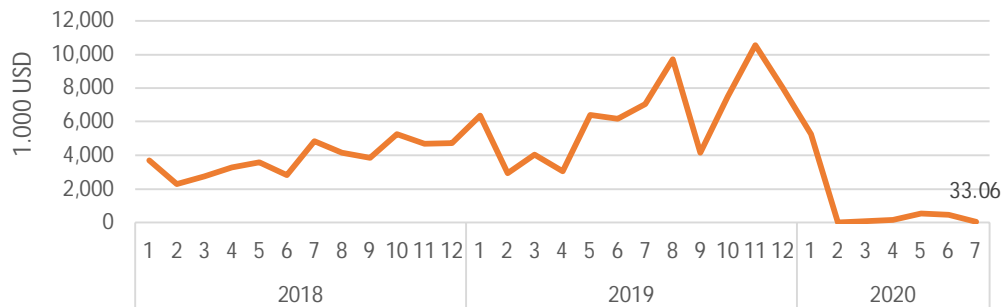
Ngày 29/8, theo tuyên bố của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, nước này đã phong tỏa các mặt hàng nhập khẩu của công ty John Dee Warwick Pty - nhà sản xuất thịt bò của Australia - sau khi có tin phát hiện chất cấm trong thịt của công ty này. Trước đó, vào hồi tháng 5/2020, Trung Quốc cũng đã cấm nhập khẩu thịt bò từ 4 lò mổ khác của Australia do không thực hiện đúng các quy định về nhãn mác. Hiện, xuất khẩu thịt bò của Australia sang Trung Quốc trị giá 1,2 tỷ đô la Úc tính đến tháng 6/2020, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2019.

Tại Việt Nam, giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang thị trường Trung Quốc tháng 7/2020 chỉ đạt 33,06 nghìn USD, chiếm 0,4% tổng giá trị xuất khẩu thịt, giảm 92,5% so với tháng trước và giảm 99,5% so với cùng kỳ năm 2019 (7,04 triệu USD). Giá trị xuất khẩu sang thị trường này 7 tháng đầu năm 2020 đạt 6,54 triệu USD, giảm 81,9% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 36,07 triệu USD).

Trong tháng 7/2020, các thịt và các sản phẩm từ thịt Việt Nam xuất sang Trung Quốc chỉ gồm 2 nhóm: (i) thịt và các phụ phẩm dạng thịt chế biến (chân lợn nấu chín, chân gà rút xương, khô bò, khô gà, ...), đạt 18,5 nghìn USD (chiếm

56% tổng lượng xuất khẩu thịt sang thị trường Trung Quốc, giảm 98,9% so với cùng kỳ năm 2019; và (ii) thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của gà đông lạnh, đạt 14,6 nghìn USD (chiếm 44%, giảm 99,6% so với cùng kỳ năm 2019).

**Hình 13: Giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang thị trường Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Giá trị nhập khẩu thịt và sản phẩm thịt của Việt Nam từ thị trường này trong tháng 7/2020 đạt 732,35 nghìn USD, tăng 97,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng đầu năm 2020, giá trị nhập khẩu đạt 3,73 triệu USD, tăng 24,1% so với cùng kỳ năm 2019.

Trong tháng 7 năm 2020, chỉ có doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu thịt sang thị trường Trung Quốc là Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu - Thương Mại Quân Minh (18,5 nghìn USD, chiếm 56%) và Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Thủy Sản Quảng Ninh (14,5 nghìn USD, chiếm 44%).

## 8. Thủy sản

Theo khảo sát của Undercurrent News, 71% trong số 65 thành viên kinh doanh thủy sản của Trung Quốc tham gia khảo sát trực tuyến cho rằng, người tiêu dùng Trung Quốc sẽ giảm tiêu thụ thủy sản nhập khẩu... Theo khảo sát này, 44% thành viên tham gia khảo sát cho rằng tiêu dùng thủy sản Trung Quốc sẽ giảm 20 - 50% so với năm 2019; 20% cho rằng mức giảm sẽ lên tới hơn 50%. Trong khi đó, không một nhà quản lý nào tham gia khảo sát cho rằng tiêu dùng thủy sản Trung Quốc sẽ tăng; 20% các nhà quản lý cho rằng tiêu dùng thủy sản có thể giảm hơn 50% sau hàng loạt tin tức tiêu cực về virus corona liên quan đến

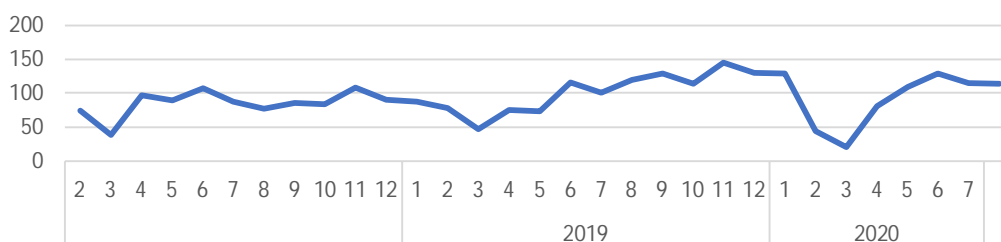
thủy sản nhập khẩu. Theo khảo sát, 30% nhà quản lý thực hiện xác định tôm thẻ nhập khẩu nằm trong số các sản phẩm chịu tác động mạnh nhất bởi dịch Covid-19; 24% cho rằng thủy sản biển nhập khẩu, như cá tuyết và cá hồi sẽ chịu tác động mạnh nhất; chỉ 6% cho rằng các loại thủy sản nuôi trong nước bị tác động mạnh nhất.

Sản lượng tôm nội địa của Trung Quốc năm nay dự kiến giảm do dịch bệnh trên tôm, nhập khẩu tôm nước lạnh của Trung Quốc cũng có xu hướng giảm, tăng trưởng kinh tế Trung Quốc trong quý II năm nay đã tốt hơn và được dự báo sẽ không giảm trong cả năm nay. Do vậy, nhu cầu nhập khẩu tôm của Trung Quốc dự báo sẽ không giảm.

Đầu tháng 7/2020, Ecuador gặp nhiều khó khăn trong xuất khẩu tôm sang Trung Quốc do 3 công ty xuất khẩu tôm lớn của nước này bị cấm xuất khẩu sang Trung Quốc vì phát hiện virus corona trên bao bì sản phẩm. Cũng trong đầu tháng 7, một số lô tôm xuất khẩu từ Ấn Độ sang Trung Quốc bị chậm thông quan, cộng với xung đột căng thẳng tại đường biên giới giữa Ấn Độ và Trung Quốc. Dự kiến, xuất khẩu tôm từ 2 nguồn cung tôm lớn nhất của Trung Quốc là Ecuador và Ấn Độ sang Trung Quốc sẽ giảm trong quý III năm nay.

Theo Tổng cục Hải quan, 7 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc đạt 611,71 triệu USD tăng 0,18% so với cùng kỳ năm 2019, chiếm 13,91% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước. Tính riêng tháng 7/2020, giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường này đạt 113,27 triệu USD, giảm 1,05% với tháng 6/2020, giảm 5,25% so với cùng kỳ năm 2019. Cá tra và tôm vẫn là 2 mặt hàng xuất khẩu chính: tôm chiếm 41,88%; cá tra chiếm 34,28%.

**Hình 14: Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc**



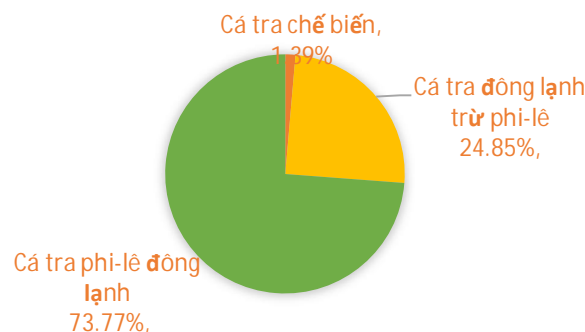
*Nguồn: Tổng cục Hải quan*



Đối với mặt hàng tôm, giá trị xuất khẩu tôm tháng 7 năm 2020 đạt, 47,43 triệu USD, tăng 9,98% so với cùng kỳ năm 2019 đưa giá trị xuất khẩu tôm 7 tháng đầu năm sang thị trường này đạt 237,27 triệu USD, tăng 2,49%. Thị trường Trung Quốc đứng thứ 3 trong các thị trường xuất khẩu tôm lớn nhất của Việt Nam trong tháng 7/2020 sau Hoa Kỳ và Nhật Bản, chiếm 61,94% tổng giá trị tôm xuất khẩu. Tuy nhiên, giá trị xuất khẩu tôm sú và tôm thẻ chân trắng sang thị trường này có xu hướng giảm mạnh. Cụ thể, giá trị xuất khẩu tôm thẻ chân trắng đạt 13,97 triệu USD, chiếm 29,46% tổng giá trị tôm xuất khẩu sang thị trường này, giảm 44,42% so với cùng kỳ năm 2019; giá trị xuất khẩu tôm sú đạt 6,01 triệu USD, chiếm 12,68%, giảm 57,37%; giá trị xuất khẩu tôm loại khác đạt 27,45 triệu USD, chiếm 57,86%, tăng 7,07 lần so với năm 2019.

Mặt hàng cá tra, giá trị xuất khẩu tháng 7 năm 2020 đạt 38,83 triệu USD, giảm 37,23% so với cùng kỳ năm 2019, đưa tổng kim ngạch xuất khẩu cá tra sang thị trường này 7 tháng/2020 đạt 223,88 triệu USD, giảm 21,28% so với cùng kỳ năm trước. Tính riêng tháng 7/2020, giá trị xuất khẩu cá tra sống/tươi/đông lạnh/ khô trừ phi-lê sang thị trường Trung Quốc đạt 9,65 triệu USD, tăng 26,23% so với cùng kỳ năm 2019; Cá tra chế biến đạt 0,54 triệu USD, tăng 5,47%; Cá tra phi-lê đạt 28,65 triệu USD, giảm 46,67%.

**Hình 15: Cơ cấu xuất khẩu cá tra sang thị trường Trung Quốc tháng 7/2020**

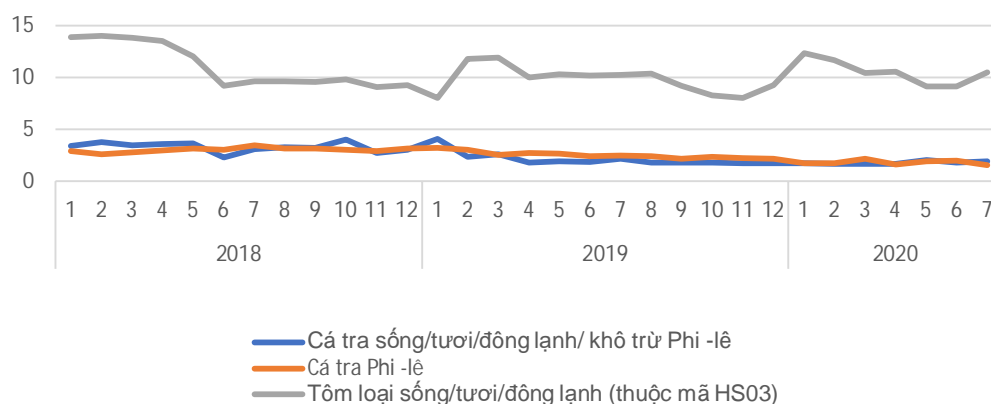


*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Một số mặt hàng thủy sản khác xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc như sau: Mực và bạch tuộc đạt 3,49 triệu USD, tăng 121,45% so với cùng kỳ năm 2019; Cua-ghe đạt 7,51 triệu USD, tăng 18,94 lần; Các loại thủy sản khác đạt 16,00 triệu USD, tăng 32,29%

Giá cá tra phi lê tháng 7/2020 đạt trung bình 1,51 USD/kg giảm 37,95% so với cùng kỳ năm 2019; Cá tra tươi, sống đông lạnh trừ phi lê đạt trung bình 1,89 USD/kg giảm 11,80%; Tôm các loại thuộc mã HS 03 đạt trung bình 10,54 USD/kg, tăng 2,82%.

**Hình 16: Giá xuất khẩu một số mặt hàng thủy sản sang Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

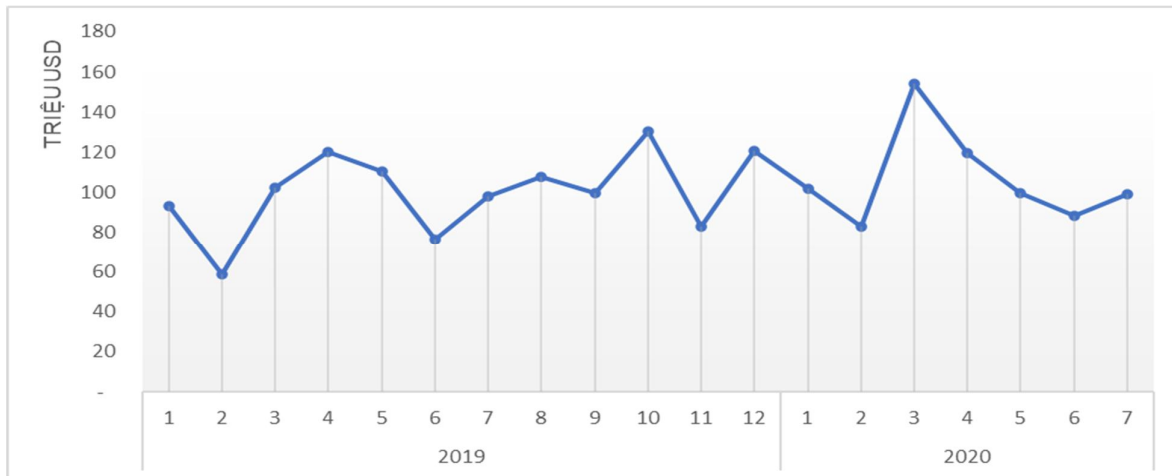
Tháng 6 năm 2020, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Trung Quốc là Công ty cổ phần quốc tế logistic Hoàng Hà đạt 12,94triệu USD, chiếm 11,34% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường này; Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại Anh Nhân đạt 12,90 triệu USD chiếm 11,30%; Công ty TNHH gia công chế biến thực phẩm nông sản Tường Hữu đạt 7,25 triệu USD chiếm 6,35%.

## 9. Gỗ và các sản phẩm từ gỗ

Dưới tác động của đại dịch Covid-19, xuất khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc suy giảm mạnh. Theo hiệp hội gỗ và Lâm sản Việt Nam, xuất khẩu gỗ của Việt Nam sang các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc có số đơn hàng giảm từ 60-80%. Tuy nhiên, xuất khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ của Việt Nam sang Trung Quốc vẫn duy trì tăng trưởng. Theo đó, xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong tháng 7/2020 đạt 99 triệu USD, tăng 12% so với tháng trước và tăng

1% so với tháng 7 năm 2019. Trong 7 tháng đầu năm, xuất khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ sang thị trường này đạt 745,5 triệu USD, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2019.

**Hình 17: Giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ sang Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải Quan*

7 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu dăm gỗ, mặt hàng xuất khẩu chính sang thị trường Trung Quốc, ghi nhận tăng trưởng 7,2% so với cùng kỳ năm 2019, đưa giá trị xuất khẩu dăm gỗ sang thị trường Trung Quốc lên mức 78,9 triệu USD. Mặc dù xuất khẩu dăm gỗ tiếp tục tăng trưởng nhưng không đạt được như kỳ vọng do Trung Quốc đã chuyển hướng mua dăm từ các nước như Brazil, Chile với chất lượng dăm tốt hơn, giá hợp lý hơn do giá dầu đang giảm, cùng với dịch Covid khiến các nhà cung dăm tại Brazil và Chile xảy ra tình trạng bán tháo dăm gỗ.

# NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

---

## 1. Gạo

Theo Cục thống kê Quốc gia Trung Quốc, vụ thu hoạch lúa gạo đầu năm nay của nước này đạt khoảng 27,29 triệu tấn, tăng 4%, tương đương 1,03 triệu tấn so với cùng kỳ năm 2019. Đây là lần đầu tiên sản lượng tăng lên sau 7 năm liên tiếp liên tục giảm. Nguyên nhân tăng lên là do sự mở rộng diện tích gieo trồng, mặc dù thực tế lũ lụt trong vài tháng qua đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất. Trung Quốc dự kiến sẽ có đủ dự trữ lúa gạo trong năm nay.

Tuy nhiên do thỏ nhưỡng Trung Quốc không phù hợp trồng lúa nếp, trong khi nhu cầu làm các loại bánh nếp cho các dịp Lễ Tết rất lớn nên Việt Nam vẫn có ưu thế trong việc xuất khẩu gạo nếp sang thị trường này. Đặc biệt cho tới dịp Tết Đoàn viên (Rằm Tháng Tám) sắp tới, dự báo nhu cầu gạo nếp của thị trường này sẽ tăng mạnh.

## 2. Rau quả

Hiện đã vào vụ thu hoạch nhưng các vùng trồng nhãn ở miền Bắc lại đang gặp nhiều khó khăn trong xuất khẩu, nhất là thị trường Trung Quốc do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Các doanh nghiệp xuất khẩu cần thường xuyên trao đổi với các cơ quan chuyên môn và bộ phận thương vụ của Trung Quốc để kịp thời cập nhật thông tin thị trường, chính sách biên mậu, hàng rào kỹ thuật đối với các mặt hàng rau quả xuất khẩu nói chung và nhãn nói riêng.

## 3. Sản và sản phẩm từ sản

Sau thời gian xuất khẩu trầm lắng, xuất khẩu sản và sản phẩm sản của Việt Nam sang Trung Quốc đã tăng trở lại. Xuất khẩu tinh bột sản tăng mạnh trở lại do nhu cầu mua hàng của phía Trung Quốc sôi động hơn và lo ngại nguồn cung tinh bột của Việt Nam sắp cạn. Trong khi đó, xuất khẩu sản lát lại quay đầu giảm trong tháng 7 do tồn kho nội địa sắp cạn kiệt. Dự báo trong ngắn hạn, xuất khẩu sản lát và tinh bột sản của Việt Nam sang Trung Quốc sẽ trầm lắng do lượng tồn

kho nội địa đạt thấp. Giá xuất khẩu 2 mặt hàng này cũng sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao khi nguồn cung yếu trong bối cảnh diện tích các tỉnh trồng sản bị nhiễm bệnh khảm lá ngày càng lan rộng, đe dọa đến năng suất sản vụ mới 2020/2021.

#### **4. Điều**

Tại thời điểm hiện tại các doanh nghiệp Việt Nam nên hạn chế lượng điều nhân bán ra, và cần tận dụng mọi cơ hội để có thể chào với giá cao hơn mức giá hiện tại. Ngoài ra nguồn cung điều thô của Bờ Biền Ngà bị chính phủ tăng thu mua dự trữ, trong khi hàng chào bán trên thị trường có chất lượng thấp nên các nhà máy chế biến cần đàm phán kỹ để đảm bảo đúng chất lượng ký kết nhằm hạn chế rủi ro.

#### **5. Rau quả**

Trước yêu cầu từ thị trường Trung Quốc, các doanh nghiệp, hộ sản xuất rau quả xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc tăng cường giám sát chất lượng, chủ động phối hợp chặt chẽ với đối tác nhập khẩu tuân thủ nghiêm các quy định của Trung Quốc về tiêu chuẩn chất lượng; tích cực theo dõi, nắm bắt thông tin về thị trường để chủ động đưa hàng lên các cửa khẩu biên giới, qua đó góp phần giảm thiểu rủi ro và thời gian thông quan hàng hóa.

#### **6. Thủy sản**

Dự báo xuất khẩu thủy sản thị trường sang thị trường Trung Quốc sẽ tiếp tục tăng do nguồn cung nội địa của Trung Quốc đang bị hạn chế nhất là đối với sản phẩm tôm do chịu ảnh hưởng lớn bởi virus DIV1. Bên cạnh đó, nguồn cung tôm xuất khẩu lớn vào thị trường này là Ấn Độ đang gặp khó vì xung đột gần đây giữa hai nước. Xu hướng tiêu dùng của thị trường này đang có nhiều biến đổi khi chuyển từ các sản phẩm tươi sống sang các sản phẩm đã qua chế biến, hoặc các sản phẩm sơ chế để có thể chế biến được tại gia đình do người tiêu dùng vẫn hạn chế tụ tập do lo ngại bùng phát Covid lần thứ 2. Doanh nghiệp xuất khẩu cần phân tích đánh giá và có phương án sản xuất kinh doanh cho phù hợp, tận dụng được ưu thế cạnh tranh.

Trung Quốc đang yêu cầu các nhà xuất khẩu thực phẩm sang nước này ký một tuyên bố rằng các sản phẩm không chứa virus Corona, các doanh nghiệp xuất khẩu cần chú ý vấn đề này để thực hiện theo đúng quy định.

## **7. Gỗ và các sản phẩm từ gỗ**

Trong các tháng cuối năm, nhập khẩu dăm gỗ của Trung Quốc từ Việt Nam sẽ tiếp tục gặp khó khăn do các doanh nghiệp nhập khẩu đã tìm được đối tác từ Brazil và Chile với giá dăm tốt hơn và giá cả hợp lý hơn do tình trạng dư cung ở các quốc gia này.

## PHỤ LỤC

**Bảng 1: Xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang Trung Quốc tháng 7 năm 2020**

STT	Sản phẩm	Tháng 7/ 2020 (USD)	Tăng /giảm so tháng 6/2020	Tăng /giảm so T7/2019	Tỷ trọng
1	Cà phê	8.555.352	42,14%	50,71%	1,25%
2	Cao su	203.577.621	59,06%	32,62%	29,74%
3	Chè	1.096.135	-34,54%	-75,50%	0,16%
4	Gạo	19.043.753	5,55%	34,33%	2,78%
5	Gỗ &SPG	99.139.499	12,31%	0,86%	14,48%
6	Rau quả	108.129.549	-21,01%	-25,06%	15,80%
7	Thủy sản	113.267.168	-1,05%	-5,25%	16,55%
8	Hạt điều	30.502.913	-24,29%	-36,19%	4,46%
9	Hạt tiêu	1.405.447	65,14%	3,89%	0,21%
10	Mây tre đan	8.283.677	15,70%	21,98%	1,21%
11	SP từ cao su	69.719.372	44,80%	14,98%	10,19%
12	TĂGS và NL	21.808.305	-12,27%	-12,44%	3,19%
13	Thịt và SP từ thịt	33.060	-92,53%	-99,53%	0,00%
<b>Tổng XK NLTS</b>		<b>684.528.791</b>	<b>11,29%</b>	<b>-0,58%</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

**Bảng 2: Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng gạo sang Trung Quốc tháng 7/2020**

TT	Loại sản phẩm	Tháng 7/2019		Tháng 7/2020		So sánh 2020/2019 (%)	
		Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng	Giá trị
1.	Gạo nếp	10.252	5.033.714	30.725	16.896.515	199,7%	235,7%
2.	Các loại gạo khác	19.177	9.143.467	4.780	2.147.238	-75,1%	-76,5%

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

**Bảng 3: Giá trị xuất khẩu một số loại rau quả sang Trung Quốc tháng 7 năm 2020**

TT	Sản phẩm	Tháng 7/2019 (USD)	Tháng 7/2020 (USD)	So sánh T7.2020/T7.2019 (%)
	Tổng GTXK	144,292,531	108,129,549	-25.1%
1	Thanh long	89,404,509	74,633,770	-16.5%
2	Chuối	9,577,643	7,746,341	-19.1%
3	Mít	4,228,245	6,546,895	54.8%
4	Dừa	5,013,435	3,706,874	-26.1%
5	Khoai lang	692,708	2,265,838	227.1%
6	Vải	302,435	2,206,508	629.6%
7	Chanh	4,498,451	2,194,006	-51.2%
8	Ớt	3,083,149	1,290,791	-58.1%
9	Khác	27,491,956.86	7,538,527.68	-72.6%

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

**Bảng 4: Giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang Trung Quốc tháng 7/2020**

TT	Sản phẩm	T7/2019 (USD)	T7/2020 (USD)	So sánh T7.2020/T7.2019 (%)
	<b>Tổng giá trị xuất khẩu</b>	<b>7.035.797,5</b>	<b>33.060,0</b>	<b>-99,5%</b>
1	Thịt và các phụ phẩm dạng thịt chế biến (chân lợn nấu chín, chân gà rút xương, khô bò, khô gà, ...)	1.741.029,5	18.500,0	56,0%
2	Thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của gà đông lạnh	3.583.669,7	14.560,0	44,0%

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*



**Bảng 3: Xuất khẩu sản phẩm thủy sản sang thị trường Trung Quốc**

Loại sản phẩm	Tháng 6/2019	Tháng 6/2020	So sánh 2019/2020 (%)
	(USD)	(USD)	
Cá ngừ	674.772	264.515	-60,80
Cá tra	51.229.670	41.027.701	-19,91
Cua - ghe	454.012	4.920.106	983,69
Mực và bạch tuộc	1.109.253	3.388.174	205,45
Tôm sú	15.393.841	8.565.919	-44,35
Tôm thẻ chân trắng	18.327.051	14.092.115	-23,11
Tôm loại khác	5.659.898	21.963.811	288,06
Thủy sản khác	8.325.428	20.245.891	143,18

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

**Bảng 4: Xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc**

Loại sản phẩm	Tháng 7/2019	Tháng 7/2020		So sánh 2020/2019 (%)		
	Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng	Giá trị
Tổng XK		160.296.959		211.861.298		32,17
Cao su	111.647	153.505.832	169.717	203.577.621	52,01	32,62
Sản phẩm cao su		6.791.127		8.283.677		21,98

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

**Bảng 5: Xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ**

Sản phẩm	Tháng 7/2019 (tr.USD)	Tháng 7/2020 (tr.USD)	So sánh 2020/19 (%)
Dăm gỗ	73.66	78.98	7.2%
Đồ gỗ nội, ngoại thất	9.01	8.33	-7.5%
Ván lạng	5.05	6.63	31.1%
Gỗ xẻ	3.25	3.22	-0.9%
Than củi	0.82	0.46	-44.0%
Gỗ xây dựng, panel gỗ	0.64	0.23	-63.6%
Sản phẩm bằng gỗ khác	0.21	0.09	-56.6%
Gỗ dán	1.72	0.02	-98.6%

*Nguồn: Tổng cục Hải Quan*